CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 554/TTr-CP ngày 13/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 45 công dân hiện đang cư trú tại Singapore (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI SINGAPORE
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 119/QĐ-CTN ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch nước)

1. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 20/02/1985 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 188 ngày 21/4/2003
Hiện trú tại: APT BLK 453 Jurong West Street 42, #06-98, S640453.
Hộ chiếu số: N2138077 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 19/9/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ 11, ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

2. PHÙNG THỊ THU PHƯƠNG, sinh ngày 12/3/1983 tại Gia Lai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình, Kon Tum, Gia Lai, theo GKS số 1482 ngày 18/9/1987
Hiện trú tại: APT BLK 256D Sumang Walk, #11-663, S824256.
Hộ chiếu số: C4211662 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/12/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 1172, đường Trường Chinh, thôn I, xã IaKênh, Pleiku, Gia Lai

3. HOÀNG VĨNH AN, sinh ngày 27/11/1999 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, theo GKS số 42 ngày 02/12/1999
Hiện trú tại: APT BLK 150 Mei Ling Street, #02-67, S141150.
Hộ chiếu số: A1302157 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/8/2005
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 13B Tổ 52 (nay là số 3, ngõ 690) phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.

4. NGUYỄN THỊ ĐÔNG, sinh ngày 01/01/1984 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh, theo GKS số 22 ngày 17/02/2009
Hiện trú tại: APT BLK 414B Fernvale Link, #16-12, S792414.

Hộ chiếu số: N1983642 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 02/10/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Khối số 4, Thị trấn Iakha, huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai.

5. PHẠM ÁI MINH HÀ, sinh ngày 05/11/1984 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, theo GKS ngày 02/4/1986
Hiện trú tại: BLK 10 Alexandra View, #39-10, S158745.
Hộ chiếu số: N1857508 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 05/6/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

6. VÕ THỊ CƠ, sinh ngày 31/12/1991 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 129 ngày 29/8/2011
Hiện trú tại: APT BLK 153 Ang Mo Kio Avenue 5, #09-3090, S560153.
Hộ chiếu số: N2076523 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 13/6/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 280 Louis Pasteur, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang

7. HUỲNH THỊ NHÂN, sinh ngày 16/6/1986 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 1022 ngày 23/12/2019
Hiện trú tại: APT BLK 53 Commonwealth Drive, #13-554, S142053.
Hộ chiếu số: N1905126 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 19/01/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

8. PHAN THỊ KIM TUYẾN, sinh ngày 25/3/1981 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 677 ngày 31/3/1981

Hiện trú tại: APT BLK 916 Hougang Avenue 9, #08-12, S530916.
Hộ chiếu số: C5455072 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 15/6/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Khóm 1, phường Thành Phước,
thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

9. NGÔ NGUYỄN TRƯƠNG TUYẾT LINH, sinh ngày 21/5/1986 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh,
theo GKS số 20 ngày 10/6/1986
Hiện trú tại: APT BLK 667A Punggol Dr, #09-590, S821667.
Hộ chiếu số: N1983780 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 02/11/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 362 Lô M, Đoàn Văn Bơ,
phường 9, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

10. TRẦN THỊ MỸ HẰNG, sinh ngày 17/7/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Thạnh Hưng,
Đồng Tháp, theo GKS số 02 ngày 02/01/1990
Hiện trú tại: APT BLK 122 Sengkang East Way, #11-05, S540122.
Hộ chiếu số: N1965985 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 23/5/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 248 Tân Thuận A, Tân Mỹ,
Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

11. LƯU THỊ HOÀNG DUNG, sinh ngày 26/3/1981 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 11, Tp. Hồ Chí
Minh, theo GKS số 36 ngày 02/4/1981
Hiện trú tại: APT BLK 740 Yishun Avenue 5, #10-496, S760740.
Hộ chiếu số: N2138597 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 10/12/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 140/6 đường Xóm Đất,
phường 8, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

12. NGUYỄN THỊ NHANH, sinh ngày 01/01/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Thuận, huyện Châu
Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 75 ngày 15/5/1996
Hiện trú tại: APT BLK 4 Bedok South Avenue, #06-827, S460004.
Hộ chiếu số: N1863664 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 13/10/2017

Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 321 ấp Phú Thạnh,
xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

13. TRƯƠNG THỊ THU VÂN, sinh ngày 10/7/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai,
theo GKS số 890 ngày 17/11/1986
Hiện trú tại: APT BLK 135 Serangoon North Avenue 2,
#09-58, S550135.
Hộ chiếu số: N1603535 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 10/02/2012
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 640A, ấp Suối Tre,
xã Suối Tre, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

14. NGUYỄN THỊ THU HÀ, sinh ngày 19/10/1984 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Anh Dũng, huyện Kiến Thụy,
Hải Phòng, theo GKS số 57 ngày 02/10/1984
Hiện trú tại: APT BLK 18 JALAN SULTAN, #16-150, S190018.
Hộ chiếu số: C3067856 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 23/5/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, phường Hải Thành,
quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng

15. ĐẶNG THU LAN, sinh ngày 17/8/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội theo
GKS số 2160 ngày 20/9/1983
Hiện trú tại: APT BLK 434 Clementi Avenue 3, #02-230, S120434.
Hộ chiếu số: N2076197 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 23/4/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 533/25 Phạm Văn Bạch,
phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

16. NGUYỄN HIẾU HẠNH, sinh ngày 06/11/1986 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh,
theo GKS số 24 ngày 05/3/1987
Hiện trú tại: 182 Canberra Drive, #12-27, S767953.
Hộ chiếu số: N2138619 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 11/12/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 497/8 Sư Vạn Hạnh,
phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

17. VŨ QUỐC THẮNG, sinh ngày 27/5/1983 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 91/1983 ngày 15/6/1983
Hiện trú tại: APT BLK 434 Clementi Avenue 3, #02-230, S120434.
Hộ chiếu số: N1491717 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 18/4/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 123/5/9 Nghĩa Phát, phường 6, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

18. TRẦN THỊ THU TÂM, sinh ngày 31/3/1983 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 479 ngày 27/4/1983
Hiện trú tại: Apt Blk 871b Tampines Street 86, #07-26, S522871.
Hộ chiếu số: N2138145 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 03/10/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 20B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

19. NGUYỄN THỊ DIỆN, sinh ngày 09/3/1978 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 61 ngày 23/02/2011
Hiện trú tại: APT BLK 4 Marine Terrace, #08-316, S440004.
Hộ chiếu số: N2138354 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 01/11/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 5/1, đường 30/4, khóm 6, phường 2, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

20. NGUYỄN THỊ CÓ, sinh ngày 17/10/1986 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 20, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 194 ngày 30/10/1986
Hiện trú tại: Apt Blk 78 Indus Road, #13-491, S161078.
Hộ chiếu số: N2163482 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 18/6/2020
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 46/13 P.001Đ Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

21. PHAN THI HỒNG THUYỀN, sinh ngày 21/02/1987 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tài Văn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 13 ngày 24/02/2006

Hiện trú tại: APT BLK 604C Punggol Road, #03-746, S823604.
Hộ chiếu số: N1454321 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 09/3/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hà Bô, xã Tài Văn,
huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

22. PHƯƠNG TĂNG QUYÊN, sinh ngày 23/11/1979 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh,
theo GKS số 128 ngày 04/12/1979
Hiện trú tại: 628 Upper Thomson Road, #02-45, S787131.
Hộ chiếu số: N1815644 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 16/01/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 323/22/9 đường Minh Phụng,
phường 2, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

23. ĐÀO HOÀNG LAN, sinh ngày 28/10/1986 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
Tp. Hà Nội, theo GKS số 86 ngày 14/3/2011
Hiện trú tại: APT BLK 472 Sembawang Drive, #14-409, S750472.
Hộ chiếu số: C3542717 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 22/6/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 42, ngách 4, ngõ 5,
Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

24. LONG NGỌC THANH, sinh ngày 26/11/1986 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh,
theo GKS số 117 ngày 03/12/1986
Hiện trú tại: APT BLK 27 New Upper Changi Road, #04-706,
S462027.
Hộ chiếu số: C3709983 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 15/8/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 243/46/3 Hoàng Diệu,
phường 4, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

25. PHẠM THỊ HUYỀN, sinh ngày 13/7/1976 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Phúc, huyện Ninh Giang,
tỉnh Hải Dương, theo GKS số 12 ngày 14/9/1997
Hiện trú tại: APT BLK 30 Tanglin Halt Road, #04-164, S140030.

Hộ chiếu số: N2076222 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 28/6/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 993 đường Bạch Đằng,
phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

26. NGUYỄN THỊ THIÊM, sinh ngày 06/02/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành,
tỉnh Hải Dương, theo GKS số 185 ngày 14/12/2009
Hiện trú tại: APT BLK 694D Woodlands Drive 62, #10-68,
S734694.
Hộ chiếu số: N1725908 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 29/01/2015
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Đội 14, thôn Nghĩa Xuyên,
xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

27. NGÔ THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 03/10/1985 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên,
tỉnh Nghệ An, theo GKS số 68 ngày 15/6/2020
Hiện trú tại: APT BLK 316C Yishun Avenue 9, #02-168, S763316.
Hộ chiếu số: N1857723 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 17/7/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm 8 (nay là Xóm 6),
xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

28. THÁI THỊ CẨM QUYÊN, sinh ngày 10/11/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú,
tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 447 ngày 03/12/2002
Hiện trú tại: APT BLK 308A Punggol Walk, #09-404, S821308.
Hộ chiếu số: N1857787 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 04/8/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 337, ấp Xẻo Gừa,
xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

29. NGUYỄN THỊ KIM LOAN, sinh ngày 18/5/1979 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phong Thạnh, huyện Bến Thủ,
tỉnh Long An, theo GKS số 611 ngày 29/9/1979
Hiện trú tại: APT BLK 338A Anchorvale Crescent, #08-87,
S541338.

Hộ chiếu số: N1518891 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 05/9/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 8/8 Nguyễn Đình Khởi,
phường 4, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

30. HUỲNH MINH THƯƠNG, sinh ngày 12/12/1984 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ,
Quảng Ngãi, theo GKS số 154 ngày 19/12/1984
Hiện trú tại: 9 Rivervale Crescent, #03-26, S545086.
Hộ chiếu số: N1857565 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore
cấp ngày 13/6/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 506/49/60 Lạc Long Quân,
phường 5, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh

31. LÊ THỊ HƯỜNG, sinh ngày 01/02/1985 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Đông, Gò Dầu, Tây Ninh,
theo GKS số 72-2004
Hiện trú tại: APT BLK 120 Potong Avenue 1, #05-810, S350120.
Hộ chiếu số: C6080341 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 26/9/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 144 Tổ 4, Phước Hiệp,
Gia Bình, Tràng Bảng, Tây Ninh

32. HOLMBERG DANIEL MINH, sinh ngày 14/4/1999 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hà Nội, theo GKS số 60
ngày 14/7/2000
Hiện trú tại: APT BLK 310A Ang Mo Kio Avenue 1, #15-385,
S561310.
Hộ chiếu số: A0253559A do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 17/5/2002
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 64 Hai Bà Trưng,
quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

33. TANA RAJAN DARSHAN, sinh ngày 06/5/1999 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS
số 335/ĐKM ngày 24/5/1999
Hiện trú tại: APT BLK 443 Ang Mo Kio Avenue 10, #05-1225,
S560443.

Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 192 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

34. HOÀNG MINH TRANG, sinh ngày 11/01/1988 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội, theo GKS số 242 ngày 14/01/1988
Hiện trú tại: APT BLK 40 Anchorvale Lane, ##09-38, S544594.
Hộ chiếu số: N2328767 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 11/3/2021
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 82 Tổ 27 phường Phương Liên, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

35. ĐỖ THỊ THÙY LINH, sinh ngày 30/5/1976 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo GKS số 9679 ngày 03/3/1988
Hiện trú tại: APT BLK 106 Yishun Ring Road, #03-175, S760106.
Hộ chiếu số: N2240310 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 04/01/2021
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 42A/5 Trần Văn Ơn, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

36. PHAN TIẾN KHÔI, sinh ngày 01/10/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiến, Tp. Hà Nội, theo GKS số 154 ngày 11/10/1984
Hiện trú tại: 262 Balestier Road, #11-03, S329714.
Hộ chiếu số: N1857748 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 26/7/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 11 Hàng Giấy, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm Tp. Hà Nội

37. MAI THỊ HƯƠNG, sinh ngày 16/01/1984 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quang Hanh, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, theo GKS số 25 ngày 13/5/1997
Hiện trú tại: APT BLK 6 Hougang Street 32 Parc Vera, #03-12, S534039.
Hộ chiếu số: N1905521 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 23/5/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, khu 9A, phường Quang Hanh, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

38. PHẠM THANH THẢO, sinh ngày 20/10/1985 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngô Thì Nhậm, Tp. Hà Nội, theo GKS số 440 ngày 29/10/1985
Hiện trú tại: APT BLK 206 Toa Payoh North, #05-1201, S310206.
Hộ chiếu số: N1905847 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/8/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 12 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

39. HỒ THỊ BÉ THU, sinh ngày 19/9/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh, theo GKS số 231 ngày 07/7/2005
Hiện trú tại: APT BLK 764 Woodlands Circle, #09-324, S730764.
Hộ chiếu số: N2138428 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 18/11/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7, ấp Thuận An, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

40. TRỊNH THỊ LIÊN MINH, sinh ngày 27/3/1981 tại Đà Nẵng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, theo GKS số 54 ngày 31/3/1981
Hiện trú tại: APT BLK 4 Bedok South Avenue 1, #13-809, S460004.
Hộ chiếu số: N2163692 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 04/8/2020
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: K67/27 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

41. NGUYỄN ĐÌNH TÂM, sinh ngày 01/01/1982 tại Đà Nẵng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng, theo GKS số 3964 ngày 08/01/1982
Hiện trú tại: APT BLK 4 Bedok South Avenue 1, #13-809, S460004.
Hộ chiếu số: N1937710 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 08/4/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn La Bông, Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng

42. TRẦN VỸ KIM THOA, sinh ngày 16/02/1985 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, theo GKS số 205 ngày 27/01/2021
Hiện trú tại: APT BLK 608 Clementi West Street 1, #07-74, S120608.
Hộ chiếu số: N2076223 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 25/4/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 43/4, xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

43. VÕ THỊ KIM DĨNH, sinh ngày 19/12/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 06 ngày 12/01/2010
Hiện trú tại: APT BLK 557 Ang Mo Kio Avenue 10, #09-1890, S560557.
Hộ chiếu số: N2076089 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 05/4/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ 14, ấp Mỹ Đông 2, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

44. VŨ THÙY LINH, sinh ngày 01/4/1983 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, Tp. Hồ Chí Minh, theo GKS số 90 ngày 20/4/1983
Hiện trú tại: BLK 7 Dairy Farm Road, #04-02, S679037.
Hộ chiếu số: C8606931 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/12/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 84 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

45. TRẦN HẢI LONG, sinh ngày 08/6/1986 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, theo GKS số 23 ngày 15/7/1986
Hiện trú tại: BLK 2 Simon Lane, #03-01, S546053.
Hộ chiếu số: N1788724 do ĐSQ Việt Nam tại Singapore cấp ngày 12/5/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 10 ngõ 24 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội